

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01 /GPMT-UBND

Ninh Phước, ngày 09 tháng 02 năm 2023

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NINH PHƯỚC

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều
của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 2386/QĐ-UBND ngày 15/7/2021 của Ủy ban nhân
dân huyện Ninh Phước về việc ban hành quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân
huyện Ninh Phước nhiệm kỳ 2021-2026;*

*Xét Văn bản đề nghị cấp Giấy phép môi trường của Công ty Cổ phần đầu
tư Trung Nam Bộ số 112 ngày 01/12/2022; số 01/CV-TNB ngày 17/01/2023 và
hồ sơ kèm theo;*

*Theo đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 145
/TTr-PTNMT ngày 07 tháng 02 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Công ty Cổ phần đầu tư Trung Nam Bộ, địa chỉ tại số 94 Nguyễn Du, phường Bảo An, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của Dự án Cửa hàng xăng dầu Phước Đồng đặt tại xã Phước Hậu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận (sau đây viết tắt là Dự án) với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của Dự án:

1.1. Tên Dự án: Cửa hàng xăng dầu Phước Đồng.



1.2. Địa điểm hoạt động: Tại thửa đất số 1013, tờ bản đồ số 11c tại xã Phước Hậu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần Đầu tư Trung Nam Bộ đã được Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần đăng ký lần đầu ngày 11/6/2020 với mã số doanh nghiệp: 4500640598 và đã được Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận cấp Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh đăng ký lần đầu ngày 15/12/2020, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 19/07/2022 với mã số địa điểm kinh doanh: 00001.

1.4. Mã số thuế: 4500640598.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Các loại xăng dầu tồn trữ tại kho gồm Xăng RON95, xăng RON92, dầu DO.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất: Diện tích đất sử dụng 855m²; Quy mô xây dựng gồm trụ bơm, bồn chứa, khu văn phòng làm việc, nhà ở công nhân với quy mô xây dựng cấp IV và các công trình phụ trợ khác.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức được cấp Giấy phép môi trường:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty Cổ phần Đầu tư Trung Nam Bộ có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước, Ủy ban nhân



dân xã Phước Hậu nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: Mười (10) năm (từ ngày 09 tháng 02 năm 2023 đến ngày 09 tháng 02 năm 2033).

Điều 4. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân xã Phước Hậu tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND xã Phước Hậu;
- Chủ Dự án;
- Cổng Thông tin điện tử UBND huyện;
- Lưu: VT, PTNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Ngô Khánh



NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 01 /GPMT-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước)



A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

1. Nguồn phát sinh nước thải: Nước thải sinh hoạt của cán bộ nhân viên làm việc tại Dự án và nước mưa nhiễm dầu.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải:

- Nước thải sinh hoạt: Sau khi xử lý đạt cột B, QCVN 14:2008/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt được tận dụng để đập bụi trong khuôn viên Dự án.

- Nước mưa nhiễm dầu: Sau khi xử lý đạt QCVN 29:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu được tận dụng để đập bụi trong khuôn viên Dự án.

2.2. Vị trí xả nước thải:

- Vị trí xả thải nước thải sinh hoạt: Tại tọa độ X=108.931720, Y=11.574154 (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục 108⁰15', múi chiếu 3⁰) thuộc xã Phước Hậu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

- Vị trí xả thải nước mưa nhiễm dầu từ khu vực nhà bơm dầu (cụm ống công nghệ): Tại tọa độ X=108.931499, Y=11.573986 (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục 108⁰15', múi chiếu 3⁰) thuộc xã Phước Hậu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

- Vị trí xả thải nước mưa nhiễm dầu từ khu vực đặt cụm bể ngầm chứa bồn xăng: Tại tọa độ X=108.931328, Y=11.574106 (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục 108⁰15', múi chiếu 3⁰) thuộc xã Phước Hậu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất:

- Nước thải sinh hoạt: 0,6 m³/ngày đêm tương đương 0,025 m³/giờ.

- Nước mưa nhiễm dầu: 0,42 m³/ngày đêm tương đương 0,018 m³/giờ.

2.3.1. Phương thức xả nước thải:

- Nước thải sinh hoạt: Nước thải sinh hoạt được xử lý bằng bể tự hoại 03 ngăn. Nước thải sau khi xử lý đạt cột B, QCVN 14:2008/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt được dẫn về hố ga theo phương thức tự chảy để lưu chứa và tận dụng để đập bụi trong khuôn viên Dự án.

- Nước mưa nhiễm dầu:

+ Nước mưa nhiễm dầu từ khu vực nhà bơm dầu (cụm ống công nghệ) được thu gom và xử lý trong bể gạn dầu 03 ngăn có dung tích 2,4 m³. Nước thải sau xử lý đạt Cột B, QCVN 29:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu sẽ có van xả đặt tại ống thép tròn đường kính 114mm (ở ngăn thứ 3 của bể gạn dầu đặt ống thép tròn đường kính 114mm) để xả nước thải sau xử lý và được tận dụng để dập bụi trong khuôn viên Dự án.

+ Nước mưa nhiễm dầu từ khu vực đặt cụm bể ngầm chứa bồn xăng được thu gom và xử lý trong bể gạn dầu 03 ngăn có dung tích 4,8 m³. Nước thải sau xử lý đạt Cột B, QCVN 29:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu sẽ có van xả đặt tại ống thép tròn đường kính 400mm (ở ngăn thứ 3 của bể gạn dầu đặt ống thép tròn đường kính 400mm) để xả nước thải sau xử lý và được tận dụng để dập bụi trong khuôn viên Dự án.

2.3.2. Chế độ xả nước thải:

- Nước thải sinh hoạt: liên tục (24 giờ).
- Nước mưa nhiễm dầu: liên tục (24 giờ).

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận:

- Nước thải sinh hoạt phải đạt giá trị cột B, QCVN 14:2008/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép
1	pH	-	5 - 9
2	BOD ₅ (20 ⁰ C)	mg/l	50
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	100
4	Tổng chất rắn hoà tan	mg/l	1.000
5	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	4,0
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	10
7	Nitrat (tính theo N)	mg/l	50
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	20
9	Phosphat (tính theo P)	mg/l	10
10	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	10
11	Tổng Coliforms	MPN/100 ml	5.000

- Nước mưa nhiễm dầu phải đạt giá trị Cột B, QCVN 29:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu, cụ thể như sau:

Stt	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép
1	pH	-	5,5 đến 9
2	TSS	mg/l	120
3	COD	mg/l	150
4	Dầu mỡ khoáng (tổng hydrocarbon)	mg/l	30

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

- Nước thải sinh hoạt được xử lý bằng bể tự hoại 03 ngăn (kích thước: chiều dài x chiều rộng x chiều sâu là: 2,0m x 2,0m x 1,2m) để thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt. Nước thải sau khi xử lý được dẫn về hố ga để lưu chứa và tận dụng để đập bụi trong khuôn viên Dự án..

- Nước mưa nhiễm dầu từ khu vực nhà bơm dầu (cụm ống công nghệ) hàng ngày được thu gom theo cao độ sân và gờ chặn dẫn về bể gạn dầu 2,4 m³. Nước thải sau xử lý được tận dụng để đập bụi trong khuôn viên Dự án.

- Nước mưa nhiễm dầu từ khu vực đặt cụm bể ngầm chứa bồn xăng sẽ được thu gom theo cao độ sân về rãnh thu nước (B300 x 400mm) nhờ độ dốc dẫn về bể gạn dầu (4,8 m³) đặt cuối khu đất. Nước thải sau xử lý được tận dụng để đập bụi trong khuôn viên Dự án.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Nước thải sinh hoạt được xử lý bằng bể tự hoại 03 ngăn (kích thước: chiều dài x chiều rộng x chiều sâu là: 2,0m x 2,0m x 1,2m) để thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt. Nước thải được thải ra và dẫn đến bể phốt. Tại bể phốt, nước thải cặn bã sẽ được xử lý sinh học yếm khí, cặn có trong nước thải được lên men sẽ lắng xuống đáy bể sau đó chảy sang ngăn lọc, sau đó nước chảy sang hố ga. Tại đây, hố ga sẽ ngưng đọng lại những chất vẫn còn theo nước ra tích tụ lại thành bùn và nước thải sẽ được dẫn về hố ga. Đường ống được bố trí theo nguyên lý chảy tràn chênh lệch mực nước từ trên xuống dưới. Khi cặn bã tại bể phốt đầy, Chủ dự án sẽ

thuê đơn vị có chức năng hút bùn để tránh cặn bã dồn ứ gây ra tắc cống nước. Nước thải sau xử lý được tận dụng để đập bụi trong khuôn viên Dự án.

- Nước mưa nhiễm dầu từ khu vực nhà bơm dầu (cụm ống công nghệ) hàng ngày được thu gom theo cao độ sân và gờ chặn dẫn về bể gạn dầu 2,4 m³.

+ Bể được thiết kế 03 ngăn và giữa các ngăn bố trí các vách hở cách đáy 0,4m nhằm thu nước đã tách khỏi váng dầu (tỉ trọng của xăng, dầu nhỏ hơn nước rất nhiều nên sẽ nổi trên bề mặt), ở ngăn thứ 3 đặt ống thép tròn đường kính 114mm có van xả để xả nước thải sau xử lý. Nước thải sau xử lý đạt Cột B, QCVN 29:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu được tận dụng để đập bụi trong khuôn viên Dự án.

- Nước mưa nhiễm dầu từ khu vực đặt cụm bể ngầm chứa bồn xăng sẽ được thu gom theo cao độ sân về rãnh thu nước (B300 x 400mm) nhờ độ dốc dẫn về bể gạn dầu (4,8 m³) đặt cuối khu đất.

+ Bể được thiết kế 03 ngăn và giữa các ngăn bố trí các vách hở cách đáy 0,4m nhằm thu nước đã tách khỏi váng dầu (tỉ trọng của xăng, dầu nhỏ hơn nước rất nhiều nên sẽ nổi trên bề mặt), ở ngăn thứ 3 đặt ống thép tròn đường kính 400mm có van xả để xả nước thải sau xử lý. Nước thải sau xử lý đạt Cột B, QCVN 29:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu được tận dụng để đập bụi trong khuôn viên Dự án.

+ Bể gạn dầu hoạt động dựa vào nguyên tắc trọng lực cái gì nhẹ hơn nước thì nổi ở trên bề mặt nước. Cụ thể gạn dầu hoạt động chia làm 2 giai đoạn với thiết kế 3 ngăn như sau: Nước có nhiễm dầu được dẫn vào bể ngăn thứ nhất. Tại đây sẽ diễn ra quá trình phân hóa rõ ràng, phần nhẹ hơn là dầu sẽ bắt đầu tách ra và nổi trên mặt nước. Phần dầu nổi phía trên được thu gom bởi vớt vớt thủ công. Phần nước trong theo đường ống đặt thông dưới đáy bể sẽ được dẫn qua bể thứ 2 nhờ vào cao trình mặt nước giữa 2 bể. Tại bể thứ hai cũng diễn ra quá trình tương tự như ở bể thứ nhất. Phần nước trong sẽ được thoát qua ngăn thứ 3 và chảy ra hố ga trước tận dụng để đập bụi trong khuôn viên Dự án. Nước thải sau xử lý đạt QCVN 29:2010/BTNMT (cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu.

- Công suất xử lý nước thải của hệ thống xử lý nước thải Dự án:

+ Nước thải sinh hoạt: 4,8 m³

+ Nước mưa nhiễm dầu: 7,2 m³

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: không sử dụng hóa chất.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm: từ ngày 01/02/2024 đến ngày 01/04/2024.

2.2. Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm:

2.2.1. Vị trí lấy mẫu:

- Nước thải sinh hoạt: Tại tọa độ X=108.931720, Y=11.574154 (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực $108^{\circ}15'$, múi chiếu 3°) thuộc xã Phước Hậu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận. Thông số lấy mẫu: pH; BOD₅ (20⁰C); Tổng chất rắn lơ lửng (TSS); Tổng chất rắn hoà tan; Sunfua (tính theo H₂S); Amoni (tính theo N); Nitrat (tính theo N); Dầu mỡ động, thực vật; Phosphat (tính theo P); Tổng các chất hoạt động bề mặt; Tổng Coliforms.

- Nước mưa nhiễm dầu: Đối với vị trí lấy mẫu nước mưa nhiễm dầu từ khu vực nhà bơm dầu (cụm ống công nghệ): Tại tọa độ X=108.931499, Y=11.573986 (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực $108^{\circ}15'$, múi chiếu 3°) thuộc xã Phước Hậu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận. Đối với vị trí lấy mẫu nước mưa nhiễm dầu từ khu vực đặt cụm bể ngầm chứa bồn xăng: Tại tọa độ X=108.931328, Y=11.574106 (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực $108^{\circ}15'$, múi chiếu 3°) thuộc xã Phước Hậu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận. Thông số lấy mẫu: pH; TSS; COD, Dầu mỡ khoáng (tổng hydrocarbon).

2.2.2. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm: Thực hiện theo mục 2 Phần A Phụ lục này.

2.2.3. Tần suất lấy mẫu: Ba (03) mẫu đơn trong ba (03) ngày liên tiếp của giai đoạn vận hành ổn định hệ thống xử lý nước thải.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của Dự án bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Vận hành thường xuyên hệ thống xử lý nước thải tập trung bảo đảm nước thải phát sinh từ hoạt động của Dự án được thu gom, xử lý đạt quy chuẩn môi trường.

3.3. Công ty chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật khi xả nước thải không bảo đảm các yêu cầu tại Giấy phép này ra môi trường.

Phụ lục 2
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Giấy phép môi trường số 01 /GPMT-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên: Tổng khối lượng chất thải nguy hại phát sinh trung bình khoảng 65 kg/năm. Thành phần chủ yếu là chất thải lẫn dầu, các loại dầu động cơ, hộp số bôi trơn thải khác, bóng đèn huỳnh quang thải và các loại thủy tinh hoạt tính thải, bình acquy hỏng, mực in...

1.2. Khối lượng chất thải rắn thông thường phát sinh:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 11kg/ngày. Thành phần chủ yếu là thức ăn dư thừa, bao bì, hộp đựng thức ăn,...

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường: Tổng lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh khoảng 10 kg/tháng. Thành phần chủ yếu là rác thải văn phòng, bao bì, thùng carton, chai nhựa,...

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, công trình lưu giữ chất thải nguy hại: Chất thải nguy hại được thu gom vào các thùng chứa và đưa vào kho chứa tạm thời chất thải nguy hại diện tích 09 m². Chủ dự án sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển, xử lý và báo cáo quản lý CTNH gửi về các đơn vị quản lý theo quy định.

2.2. Thiết bị, công trình lưu giữ chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt: bố trí 02 thùng rác bằng nhựa có nắp đậy, dung tích 20 lít/thùng xung quanh nhà làm việc và 02 thùng rác bằng nhựa có nắp đậy, dung tích 20 lít/thùng xung quanh nhà bán hàng, bên trong thùng rác có bao bì đựng rác. Cuối ngày, công nhân vệ sinh sẽ thu gom tập trung vào 01 thùng rác có dung tích 120 lít/thùng. Chủ dự án sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển, xử lý đúng quy định.

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường: bố trí 03 thùng rác có dung tích 20 lít/thùng xung quanh nhà làm việc, bên ngoài nhà bán hàng giáp vách với nhà vệ sinh (có mái che bằng tole). Định kỳ, Chủ dự án sẽ liên hệ với đơn vị thu mua phế liệu để bán.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG:

1. Thu gom, vận chuyển, xử lý các loại chất thải nguy hại, chất thải rắn thông thường phát sinh trong quá trình hoạt động của Cơ sở đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường.

3. Tuân thủ các yêu cầu về an toàn lao động, phòng cháy, chữa cháy và các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện Dự án theo các quy định pháp luật hiện hành./.
